TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
Tỉnh Đắk Lắk
Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày: 22/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐĂK LĂK
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Thái Văn Hải**
- *Các hội thẩm nhân dân:*
- Ông **Nguyễn Ngọc Thọ –** Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Krông Búk
- Ông **Trần Minh Thuận –** Phó bí thư Huyện Đoàn huyện Krông Búk
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Vũ Đức Anh -** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:*

Ông **Lê Quý Tỉnh** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Toà án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST, ngày 03/11/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42 /2017/HSST – QĐXX, ngày 15/ 11/2017, đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Lê Văn N**, sinh năm 1981; Tại: huyện T, tỉnh Q.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 1/12; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Lê Văn L, sinh năm 1954 và bà Trần Thị V, sinh năm 1952; Vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988, và 02 con; lớn nhất sinh năm 2010; nhỏ nhất sinh năm 2012. Hiện đều sinh sống tại Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

+ Bị cáo tại ngoại: Có mặt

2.Họ và tên: **Lê Văn Đ**, sinh năm 1952; Tại: huyện T, tỉnh Q.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn K 1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/10; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Lê Th và bà Hoàng Thị Đ(đều đã chết); Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1954, hiện sinh sống tại: Buôn K 1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và 09 con; lớn nhất sinh năm 1978; nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không;

+ Bị cáo tại ngoại: Có mặt

Người bị hại :+ Cháu Lê Ngọc Bảo C, sinh ngày 20/12/2010 *(đã chết)*

Người đại diện hợp pháp của bị hại*:* Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1977 *(cha đẻ của cháu C)*

Địa chỉ: Buôn K 1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt

***Người Làm chứng*:** + Anh Lê Văn S, sinh năm 1999

Địa chỉ: Buôn K 1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt

NHẬN THẤY

Các bị cáo Lê Văn N và Lê Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 10 tháng 12 năm 2016, Lê Văn Đ, sinh năm 1952, trú tại buôn K 1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, gọi điện nhờ Lê Văn N, trú tại thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (chưa có giấy phép lái xe điều khiển xe máy kéo hạng A4), đến hái cà phê và điều khiển xe máy kéo chở cà phê về nhà cho Đ, thì N đồng ý. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, N đến nhà Đ tại Buôn K 1, xã C, điều khiển xe máy kéo không biển kiểm soát xuống rẫy cà phê, cách nhà Đ khoảng 100m, để hái cà phê. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N điều khiển xe máy kéo chở cà phê về nhà Đ và đậu ở đoạn đường đất liên thôn trước nhà Đ, rồi vào nhà Đ ăn cơm. Lúc này, cháu Lê Ngọc Bảo C, sinh năm 2010, cháu Nguyễn Hữu H sinh năm 2010, cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 2012, đều trú tại Buôn K1, xã C, trèo lên thùng xe chơi. Khoảng 30 phút sau, N ăn xơm xong, thì Đ nhờ N lùi xe máy kéo vào sân nhà Đ, để bốc cà phê trên xe xuống sân. Nghe vậy, N đi ra chỗ đậu xe máy kéo, nổ máy lên, thì cháu H, cháu N nhảy xuống trước và đứng ra một bên. Còn cháu C nhảy xuống sau và bị ngã ra đường thì bị N đang điều khiển xe máy kéo lùi, cán qua đầu, gây ra vụ tai nạn. Hậu quả, cháu Lê Ngọc Bảo C chết tại chỗ.

Vật chứng của vụ án: Công an huyện Krông Búk đã tạm giữ 01 xe máy kéo không biển kiểm soát, thùng xe bằng kim loại màu xanh, hai bên thùng xe in dòng chữ "Thanh Sang". Ngày 29 tháng 3 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra Quyết định trả lại xe máy kéo nói trên cho Lê Văn Đ là người quản lý, sử dụng hợp pháp.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10 tháng 12 năm 2016 và biên bản dựng lại hiện trường ngày 03 tháng 3 năm 2017, xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường đất lồi lõm, rộng 3,3m, thuộc địa phận Buôn K 1, xã C, huyện K. Theo hướng từ Quốc lộ 14 xuống suối Buôn K 1, xã C thì bên phải đường giáp nhà dân, bên trái đường giáp rẫy cà phê. Hai bên đường không có biển báo hiệu đường bộ và không có vạch kẻ đường. Lấy cột nhà phía trước bên trái của nhà ông Lê Văn Đ làm điểm mốc cố định, lấy mép đường bên phải theo hướng từ suối buôn K 1, xã C lên Quốc lộ 14 làm mép đường chuẩn, để xác định vị trí dấu vết và phương tiện sau khi xảy ra tai nạn để lại tại hiện trường như sau: Xe máy kéo, sau khi xảy ra tai nạn, xe đậu ở giữa đường, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam. Tâm trục bánh sau bên phải người điều khiển đo vào mép đường chuẩn là 0,9m. Tâm trục bánh trước bên phải người điều

khiển đo vào mép đường chuẩn là 1,6m. Tâm vị trí dép của nạn nhân Lê Ngọc Bảo C (kích thước 0,3m x 0,5m) đo vào mép đường chuẩn là 1,8m. Tâm vết máu (kích thước 0,6m x 0,9m) đo vào mép đường chuẩn là 1,7m, đo đến tâm trục bánh trước bên phải người điều khiển của xe máy kéo là 7m. Có một vết chà lốp, kích thước 0,25m x1,65m. Đầu vết chà lốp đo vào mép đường chuẩn là 1,4m, đo tới tâm vị trí dép của nạn nhân Lê Ngọc Bảo C là 1,2m. Điểm cuối vết chà lốp đo vào mép đường chuẩn là 1,5m, đo tới tâm vết máu là 0,5m.

Căn cứ vào vị trí, dấu vết và phương tiện để lại tại hiện trường: xác định tâm điểm va chạm đầu tiên giữa xe máy kéo và cháu Lê Ngọc Bảo C, nằm ngay tại điểm đầu vết chà lốp, cách mép đường chuẩn 1,4m, cách điểm mốc cố định 35,6m.

Khám nghiệm xe máy kéo, thể hiện các dấu vết như sau: lốp trước bên phải người điều khiển có vết dính máu và tổ chức não, kích thước 0,2m x 0,15m; hệ thống lái, hệ thống hãm, hệ thống chiếu sáng hoạt động bình thường.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số: 36/PY-T.Th ngày 05 tháng 01 năm 2017, của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Lê Ngọc Bảo C vỡ sọ phức tạp/TNGT.

Tại bản cáo trạng số 38/KSĐT –HS, ngày 01/ 11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Lê Văn N, về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lê Văn Đ, về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 205 Bộ luật hình sự năm1999 và khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo Lê Văn N, Lê Văn Đ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Văn N; Lê Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Để xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 205 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 2015. Để xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại xe máy kéo cho Lê Văn Đ là người quản lý sử dụng hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 585, 591 Bộ luật dân sự, chấp nhận việc bị cáo Lê Văn N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm và các chi phí hợp lý khác cho gia đình cháu Lê Ngọc Bảo C số tiền 51.378.000 (Năm mươi mốt triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn N và Lê Văn Đ không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên Người đại diện hợp pháp cho bị hại, Anh Lê Ngọc H không có ý kiến, yêu cầu, tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa và phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa. Như vậy đã có căn cứ xác định:

Lê Văn Đ là ông ngoại của cháu Bảo C và là bác ruột của Lê Văn N, còn Lê Văn N là cậu họ của cháu Bảo C, nên sáng ngày 10/12/2016 Lê Văn Đ gọi điện thoại nhờ N đi hái cà phê và chạy xe máy kéo (xe máy cày) để chở cà phê từ rẫy về nhà, sau khi hái cà phê xong, N điều khiển xe chở cà phê về đậu trước nhà của Lê Văn Đ và vào nhà ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, thì Lê Văn Đ nhờ N lùi xe máy kéo vào sân nhà Đ, để bốc cà phê trên xe xuống sân, trong lúc lùi xe máy kéo do Lê Văn N không quan sát phía sau, nên đã tông vào cháu Lê Ngọc Bảo C, làm cháu C bị chết tại chỗ. Còn đối với Lê Văn Đ mặc dù biết Lê Văn N chưa có giấy phép lái xe hạng A4, nhưng Lê Văn Đ vẫn giao xe máy kéo (xe máy cày) của gia đình Đ cho N điều khiển, dẫn đến gây ra vụ tai nạn nói trên.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái qui định của pháp luật hình sự, không những xâm phạm các qui định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do không tuân thủ đúng qui định về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ và các quy định về giao các phương tiện giao thông đường bộ cho người khác điều khiển, nên dẫn tới vụ tai nạn nói trên, hậu quả làm cháu Lê Ngọc Bảo C tử vong.

Xét quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự quy định :

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm về quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm."

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định;"

Đối với Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 205 Bộ luật hình sự năm1999 và điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 205 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào điều động hoặc giao cho người không có giấy phép hoặc bằng lái xe hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ một năm đến ba năm."

Tuy nhiên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội.

Điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc người đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người;"

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo và hậu quả xảy ra thấy rằng:

Đối với hành vi của bị cáo Lê Văn N điều khiển xe máy kéo (máy cày)khi không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát phía sau, dẫn đến gây ra tai nạn nêu trên đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ.

Tại khoản 9 điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: "*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định"*.

Tại khoản 1 điều 16 Luật giao thông đường bộ quy định: "*Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi*".

Đối với hành vi của Lê Văn Đ giao xe máy kéo cho Lê Văn N không có giấy phép lái xe theo quy định đã vi phạm vào khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại khoản 10 điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: "*Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ*".

Như vậy hành vi của các bị cáo cần áp dụng hình phạt cho phù hợp để có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Lê Văn N sau khi tai nạn xảy ra đã tự nguyện bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho gia đình người bị hại để khắc phục hậu quả và được đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo thấy rằng: Hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, vợ bị cáo thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy thấy cần áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng pháp luật Nhà nước ta.

Xét thấy bị cáo Lê Văn N có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp và cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Lê Văn Đ cũng có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo

phải chấp hành hình phạt tù, mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp và cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy, bị cáo Lê Văn Đ tuổi đã lớn, là người lao động không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng nên Hội đồng xét xử cần xem xét trong khi lượng hình.

Về các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại xe máy kéo cho Lê Văn Đ là người là người quản lý sử dụng hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 585, 591 Bộ luật dân sự, chấp nhận việc bị cáo Lê Văn N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm và các chi phí hợp lý khác cho gia đình cháu Lê Ngọc Bảo C số tiền 51.378.000 (Năm mươi mốt triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng). Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp cho bị hại, anh Lê Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn N và Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ"*

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 và điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt: Lê Văn N: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Lê Văn N thay đổi nơi cứ trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 205; Điều 31; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm1999 và điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết

41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử Phạt: Lê Văn Đ: 01 (mốt) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện K nhận được quyết định thi hành án và bản án của Tòa án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Văn Đ.

Về các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại xe máy kéo cho Lê Văn Đ là người là người quản lý sử dụng hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 585, 591 Bộ luật dân sự, chấp nhận việc bị cáo Lê Văn N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm và các chi phí hợp lý khác cho gia đình cháu Lê Ngọc Bảo C số tiền 51.378.000 (Năm mươi mốt triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng). Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp cho bị hại, anh Lê Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn N và Lê Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thái Văn Hải

Nơi nhận :
- *Tòa án tỉnh Đắk Lắk;.*
- *Công an huyện Krông Búk;*
- *VKS huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;*
- *Bị cáo, các đương sự;*
- *Lưu HS-VP.*